

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT Năm học: 2023 - 2024

Căn cứ Kế hoạch năm học 2023-2024 và tình hình thực tế, Trường Mầm non Trí Đức 2 xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT trong năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN CÔNG KHAI

- Thực hiện công khai để cha mẹ học sinh, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN CÔNG KHAI

- Việc thực hiện công khai của cơ sở giáo dục phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định.
- Thông tin được công khai tại cơ sở giáo dục và trên trang thông tin điện tử theo quy định phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

III. NỘI DUNG CÔNG KHAI

Gồm 3 nội dung:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.
- Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.
- Công khai thu chi tài chính.
- Thực hiện nội dung công khai theo quy định tại Điều 4.

V. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5.

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

b) Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện để xem xét, thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4, điểm b khoản 3 Điều 5 của Thông tư, ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này, cơ sở giáo dục còn phải thực hiện công khai như sau:

a) Đối với trẻ, học sinh tuyển mới: Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi cơ sở giáo dục tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b) Đối với học sinh đang học tại cơ sở giáo dục: Phổ biến hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện công khai của năm học trước và kế hoạch thực hiện công khai của năm học sắp tới cho Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/9 hằng năm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của cơ sở giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT trong năm học 2023-2024 của Trường Mầm non Trí Đức 2, đề nghị toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Đoàn thể;
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.



Số: 71/QĐ-MNTĐ2

Tân Phú, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai
đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TRÍ ĐỨC 2

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT- BGD-ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về việc cho phép thành lập trường mầm non tư thục Trí Đức 2;

Căn cứ Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về việc đổi tên Trường Mầm non tư thục Trí Đức 2 thành Trường Mầm non Trí Đức 2;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là bản Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể ngày ký cho đến khi có Quyết định mới thay thế.

Điều 3. Cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên của Trường Mầm non Trí Đức 2, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Đoàn thể;
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.



Phạm Thị Kim Ngọc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC
CỦA HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 71/QĐ-MNTD2
ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Trường Mầm non Trí Đức 2)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân: **TRƯỜNG MẦM NON TRÍ ĐỨC 2 - QUẬN TÂN PHÚ**

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính để phụ huynh học sinh, các thành viên của cơ sở giáo dục và xã hội tham gia giám sát, đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai là nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của đơn vị trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại đơn vị theo quy định trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II
THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI
CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Điều 4: Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Mức độ về sức khỏe, năng lực, hành vi mà trẻ em sẽ đạt được sau mỗi lớp học, chương trình giáo dục mà cơ sở tuân thủ, các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của nhà trường (theo Biểu mẫu 01).

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thực tế: Công khai số trẻ em học hai buổi/ ngày, số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở, kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em, số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (theo Biểu mẫu 02).

c) Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: Công khai báo cáo tự đánh giá và báo cáo đánh giá ngoài; kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (theo Biểu mẫu 03).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (theo Biểu mẫu 04).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo, bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Đối với nhà trường: Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

c) Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm: về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội (nếu có).

đ) Kết quả kiểm toán: Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này:

a) Công khai trên trang bản tin của nhà trường vào tháng 4 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật sau khi khai giảng năm học (tháng 10) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

b) Niêm yết công khai tại các bản tin của nhà trường, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 4 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 10) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Bất cứ lúc nào cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, nhà trường thực hiện công khai như sau:

a) Đối với trẻ em mới tiếp nhận: Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi nhà trường tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b) Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại trường: Nhà trường phát tài liệu hoặc thông báo nội dung họp cho cha mẹ học sinh nắm bắt trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

c) Các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này được cập nhật trên trang thông tin điện tử của trường vào tháng 4 hằng năm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị

1. Thủ trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo vào đầu năm học sau.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh theo dõi.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có).

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được phổ biến trong nhà trường và bắt đầu thực hiện từ ngày ký.

Quy chế được thủ trưởng đơn vị bổ sung sửa đổi và điều chỉnh khi cần thiết.

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ: -Trẻ phát triển bình thường: + Đầu năm đạt : 97.7% + Cuối năm đạt: 100% - Trẻ SDD nhẹ cân : + Đầu năm: 0% + Cuối năm còn: 0% - Trẻ SDD thấp còi: + Đầu năm: 2.3% + Cuối năm còn: 0% - Trẻ thừa cân , béo phì: + Đầu năm đạt : 0% + Cuối năm đạt: 0%	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ: -Trẻ phát triển bình thường: + Đầu năm đạt : 83% + Cuối năm đạt: 86.5% - Trẻ SDD nhẹ cân : + Đầu năm: 0% + Cuối năm còn: 0% - Trẻ SDD thấp còi: + Đầu năm: 3.5% + Cuối năm còn: 0% - Trẻ thừa cân , béo phì: + Đầu năm đạt : 13.5% + Cuối năm đạt: 13.5 %
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo VBHN số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo VBHN số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021
III	Kết quả dự kiến đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Phát triển thể chất: + Đạt: 92% + Cần cố gắng: 7% - Phát triển ngôn ngữ : + Đạt: 92% + Cần cố gắng: 7% - Phát triển nhận thức: + Đạt: 92% + Cần cố gắng: 7% - Phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội, thẩm mỹ: + Đạt: 92% + Cần cố gắng: 7%	- Phát triển thể chất: + Đạt: 97% + Cần cố gắng: 3% - Phát triển ngôn ngữ: + Đạt: 95% + Cần cố gắng: 5% - Phát triển nhận thức: + Đạt: 95% + Cần cố gắng: 5% - Phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội: + Đạt: 97% + Cần cố gắng: 3% - Phát triển thẩm mỹ: + Đạt: 95% + Cần cố gắng: 5%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc và giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi về cả thể chất và tinh thần. - Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo hướng chuẩn, hiện đại và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Có đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho mỗi trẻ. Trang bị đủ đồ dùng học tập, đồ chơi và các kệ góc trong lớp. 100% đồ dùng nuôi dưỡng, vệ sinh chăm sóc là inox. - Cam kết với các mối hàng thực phẩm đảm bảo giá cả, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.Đảm bảo cân đối định lượng, dinh dưỡng cho trẻ trong ngày khi ở trường.Đảm bảo nguồn nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học. - Tổ chức cho 100% trẻ tham gia các hoạt động ngày hội, ngày lễ như: Ngày hội đến trường của bé, Tết trung thu, Tết thiếu nhi 1/6..., cho trẻ được tham quan, dã ngoại, trải nghiệm, thực hành kỹ năng sống.	

Tân Phú, ngày 25 tháng 9 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Kim Ngọc

UBND QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG MẦM NON TRÍ ĐỨC 2

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			18-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	243	11	32	57	79	64
1	Số trẻ em nhóm ghép						
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày						
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	243	11	32	57	79	64
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập						
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	243	11	32	57	79	64
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	243	11	32	57	79	64
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	243	11	32	57	79	64
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em						
1	Số trẻ cân nặng bình thường	216	11	32	52	69	52
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0					
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	235	11	31	55	75	63
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	8	0	1	2	4	1
5	Số trẻ thừa cân béo phì	27	0	0	5	10	12
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	243	11	32	57	79	64
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	43	11	32			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	200			57	79	64

Tân Phú, ngày 25 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

 Phạm Thị Kim Ngọc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non

Năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung		Số lượng	Bình quân		
I	Tổng số phòng			Số m ² /trẻ em		
II	Loại phòng học		13	2,9		
1	Phòng học kiên cố		13	2,9		
2	Phòng học bán kiên cố					
III	Số điểm trường		01			
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)		1990	8,2		
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)		1100	4,5		
VI	Tổng diện tích một số loại phòng					
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)		715	2,9		
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)					
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)		160	0,7		
4	Diện tích hiên chơi (m ²)		110	0,5		
5	Diện tích phòng GD thể chất (m ²)		52	0,2		
6	Diện tích phòng GD nghệ thuật (m ²)		41	0,2		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)		96	0,4		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)					
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo qui định		13			
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với qui định					
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		04	04 bộ/sân chơi		
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		19 máy tính, 01 máy chiếu	01 máy tính/1 lớp		
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác					
			Số lượng (m ²)			
X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
I	Đạt chuẩn vệ sinh*	16	144			0,6
					Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)				x	
XIII	Kết nối internet				x	
XIV	Trang thông tin điện tử(website) của cơ sở giáo dục				x	
XV	Tường rào xây				x	

Tân Phú, ngày 25 tháng 9 năm 2023



Phạm Thị Kim Ngọc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Có thời hạn	Không thời hạn	TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	
	Tổng số GV, CBQL, NV	42	05	37							
I	Giáo viên	27	03	24			09	03	15		
1	Nhà trẻ	06		06			02		04		
2	Mẫu giáo	21	03	18			07	03	11		
II	Cán bộ quản lý	02	02								
1	Hiệu trưởng	01	01				01				
2	Phó Hiệu trưởng	01	01				01				
III	Nhân viên	13		13							
1	Nhân viên văn thư	01		01			01				
2	Nhân viên kế toán	01		01			01				
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế	01		01					01		
5	Nhân viên nấu ăn	03		03						03	
6	Nhân viên khác	07		07						07	

Tân Phú, ngày 25 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
TRÍ ĐỨC 2
Phạm Thị Kim Ngọc